

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 02-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Ông Võ Cao Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Tấn Ph, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 18/43A khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn C, sinh năm 1963 và bà Cao Thị L, sinh năm 1960; có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/01/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2014, đóng án phí ngày 30/3/2012; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Bích Đ, sinh năm 1986; thường trú: Số 886 khu phố B, phường L Tr, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

***Người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Lê Tấn Ph là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 27/10/2021, Công an phường Đ H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – kinh tế Công an thành phố D A tuần tra theo quy định. Khi đến đoạn đường tổ ML, khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Lê Tấn Ph điều khiển xe mô tô biển số 59X2-796.09 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Ph có 02 đoạn ống hút màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu, Ph khai nhận là ma túy nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Tấn Ph khai nhận khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, Ph điều khiển xe mô tô biển số 59X2-796.09 đến trung tâm y tế thành phố D A để lấy thuốc điều trị cai nghiện nhưng do đợi lâu và có nhu cầu sử dụng ma túy nên Ph đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ ML, khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua 200.000 đồng ma túy, khi Ph trên đường quay lại trung tâm y tế thành phố D A thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được hàn kín hai đầu và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám, biển số 59X2-796.09.

Theo Kết luận giám định số 708/MT-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1754 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 708/MT-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Lê Tấn Ph tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ ML, khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Tấn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức

độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Tấn Ph với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong số 708/PC09 bên trong có ma túy còn lại sau giám định 0,1305gam, loại Heroine và 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng, là vật cấm lưu thông và vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám, biển số 59X2-796.09 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định xe này của bà Lê Thị Bích Đ là chủ sở hữu, bà Đ cho bị cáo Ph mượn làm phương tiện để đi lấy thuốc điều trị cai nghiện, không biết bị cáo Ph sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả xe trên cho bà Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/10/2021, Kết luận giám định số 708/MT-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 10 giờ ngày 27/10/2021, tại đoạn đường thuộc tổ ML, khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Lực lượng Công an phường Đ H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – kinh tế Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương bắt quả tang Lê Tấn Ph có hành vi tàng trữ trái phép 02 đoạn ống hút màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,1754 gam, loại Heroine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1754 gam, loại Heroine

của bị cáo Lê Tấn Ph với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 55/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người đã từng bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy đồng thời bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư đã niêm phong số 708/PC09 bên trong có ma túy còn lại sau giám định 0,1305gam, loại Heroine và 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng, là vật cấm lưu thông và vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xám, biển số 59X2-796.09 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định xe này của bà Lê Thị Bích Đ là chủ sở hữu, bà Đ cho bị cáo Ph mượn làm phương tiện để đi lấy thuốc điều trị cai nghiện, không biết bị cáo Ph sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả xe trên cho bà Đ nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Lê Phát Ph tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ ML, khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy (một) bì thư đã niêm phong số 708/PC09 bên trong có ma túy còn lại sau giám định 0,1305gam, loại Heroine và 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tấn Ph phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

